

Số: **02** /2020/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **03** tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án giá và quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt
của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nghĩa Văn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương

pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4281/TTr-STC ngày 17 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá và quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nghĩa Văn như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch và quy định giá tiêu thụ nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của các hộ dân do Công ty trách nhiệm hữu hạn Nghĩa Văn cung cấp.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các hộ gia đình sử dụng nước sạch sinh hoạt;
- b) Công ty trách nhiệm hữu hạn Nghĩa Văn;
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Phê duyệt phương án giá nước

Giá tiêu thụ nước sạch bình quân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nghĩa Văn là: 5.841 đồng/m³. Giá tiêu thụ nước sạch bình quân chưa bao gồm: Thuế giá trị gia tăng, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, tiền dịch vụ môi trường rừng.

4. Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt

STT	Đối tượng và lượng nước sạch sử dụng/tháng	Giá bán (Đồng/m ³)
1	Nước sạch sinh hoạt các hộ nghèo thuộc vùng 135	4.664
2	Nước sạch sinh hoạt các hộ gia đình khác	
	- Mức tiêu thụ 10 m ³ đầu tiên	5.600
	- Mức tiêu thụ trên 10 m ³ đến 20 m ³	5.800
	- Mức tiêu thụ trên 20 m ³ đến 30 m ³	6.800
	- Mức tiêu thụ trên 30 m ³	7.500

Mức giá tiêu thụ nước sạch như trên chưa bao gồm: Thuế giá trị gia tăng, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, tiền dịch vụ môi trường rừng.

5. Công ty trách nhiệm hữu hạn Nghĩa Văn tự quyết định giá nước sạch cho các mục đích sử dụng khác ngoài mức giá nước sạch sinh hoạt được quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn.

6. Công ty trách nhiệm hữu hạn Nghĩa Văn thực hiện trích khấu hao tài sản đối với Cụm công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn được giao quản lý và vận hành tại Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao quản lý, vận hành và khai thác Cụm công trình cấp nước sinh hoạt 03 xã Phù Nham, Thanh Lương, Thạch Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái theo lộ trình trích khấu hao tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **13** tháng 01 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn; Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nghĩa Văn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- HĐND, UBND huyện Văn Chấn;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra văn bản);
- Phó CVP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TC. *vst*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đức Duy

Phụ lục

**LỘ TRÌNH TRÍCH KHẤU HAO TÀI SẢN ĐỐI VỚI
CỤM CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SINH HOẠT CỦA
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGHĨA VĂN**

(Kèm theo Quyết định số **02**/2020/QĐ-UBND ngày **03** tháng 01 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



Thời gian trích khấu hao	Tỷ lệ trích khấu hao (%)	Số tiền trích khấu hao (đồng)
Năm thứ 01 (2017)	0	-
Năm thứ 02 (2018)	0	-
Năm thứ 03 (2019)	0	-
Năm thứ 04 (2020)	0,5	106.526.546
Năm thứ 05 (2021)	0,5	106.526.546
Năm thứ 06 (2022)	1	213.053.092
Năm thứ 07 (2023)	1	213.053.092
Năm thứ 08 (2024)	3	639.159.276
Năm thứ 09 (2025)	3	639.159.276
Năm thứ 10 (2026)	5	1.065.265.460
Năm thứ 11 (2027)	5	1.065.265.460
Năm thứ 12 (2028)	7	1.491.371.644
Năm thứ 13 (2029)	7	1.491.371.644
Năm thứ 14 (2030)	8	1.704.424.736
Năm thứ 15 (2031)	8	1.704.424.736
Năm thứ 16 (2032)	9	1.917.477.828
Năm thứ 17 (2033)	9	1.917.477.828
Năm thứ 18 (2034)	11	2.343.584.010
Năm thứ 19 (2035)	11	2.343.584.010
Năm thứ 20 (2036)	11	2.343.584.010
Tổng cộng	100	21.305.309.194